TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HS-ST
Ngày 18-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Huy Du

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đỗ Xuân Quyết

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 54/2022/HSST-QĐ ngày 03/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1998 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Thôn Minh Hồng, xã Nghĩa Lộ, huyện H, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Long và bà Phạm Thị Tám; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Ngày 12/3/2012 đi trường giáo dưỡng số 2 thành phố Ninh Bình đến 14/10/2013 theo Quyết định số 38 ngày 04/01/2012 của UBND huyện H, thành phố Hải Phòng; bị tạm giữ từ ngày 09/01/2022 chuyển tạm giam ngày 17/01/2022; có mặt.

2. Trần Thị Thu T, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2000 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Tổ dân phố số 11, thị trấn C, huyện H, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị T (hiện đang sống tại Hàn Quốc); chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 09/01/2022 chuyển tạm giam ngày 17/01/2022; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn N:* Bà Nguyễn Kim V, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Nhân Ái – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Trần Thị Thu T:* Ông Đỗ Hoàng D, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV An Trần Gia – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Hải Phòng); trụ sở: Số 275 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng*: Bà Nguyễn Thị Hoài T, Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng và ông Bùi Duy H, Phó Trưởng phòng giao dịch Đ, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (theo giấy ủy quyền số: 08/UQ-HPH-KHBL ngày 01/8/2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng); có mặt.

- *Bị hại:* Ông P**H** Văn H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số 122 lô 14 A T 8, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Bùi Duy H; có mặt.
- Chị P**H** Thùy D; có mặt.
- Ông Lê Kim P; vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thanh H; có mặt.
- Chị Lê Thùy D; có mặt.
- Anh Nguyễn Văn H; có mặt.
- Chị Bùi Minh A; có mặt.
- Anh Nguyễn Mạnh H; có mặt.
- Ông Nguyễn Mạnh H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2021, Nguyễn Văn N nảy sinh ý định cướp tiền tại Phòng giao dịch Đ, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Vietcombank), Chi nhánh Hải Phòng thuộc phường Đông Hải 2, quận H, thành phố Hải Phòng. Để thực hiện ý đồ đó, chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi, N lên mạng xã hội Facebook đặt mua của một tài khoản có tên "Hắc Long" 01 khẩu súng dạng ổ quay với giá 24.000.000 đồng, 01 súng bút với giá 4.000.000 đồng, 01 túi đạn với giá 3.000.000 đồng, N nhận được súng, đạn thông qua đường bưu điện và

thanh toán trả tiền mua súng, đạn được chuyển qua tài khoản ngân hàng. Sau khi nhận được súng và đạn, N lắp đạn vào súng để bắn thử thì súng ổ quay không nổ còn súng bút nổ.

Đến khoảng 14 giờ ngày 07/01/2022, N mặc bộ quần áo màu đen, đội mũ đen, đi dày màu ghi xám, đeo khẩu trang y tế màu xám, ba lô màu đen, trước ngực có đeo một túi chéo trong túi để khẩu súng ổ quay và khẩu súng bút đã nạp đủ đạn, gọi điện thuê xe của Nguyễn Mạnh H (là bạn của N) chở đến khu đường giải tỏa phía sau tòa nhà TD Plaza thuộc quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Tại đây, N bảo **H** điều khiển xe đi lên cầu vượt thuộc nút giao Tân Vũ, đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng chờ N, sau đó N đi bộ vào khu vực lô 22 đường Lê Hồng Phong thuê xe taxi đi đến Phòng giao dịch Vietcombank Đ. Sau khi khai báo y tế, N ngồi ghế ở quầy đầu chờ khoảng 15 phút sau thì đến lượt được phục vụ. N đứng trước quầy giao dịch, chị P**H** Thùy D là nhân viên ngân hàng đang lấy chứng từ để giao dịch, N mở khóa túi chéo trước ngực lấy khẩu súng ổ quay chĩa về phía chị D nói "*để tiền lên bàn*" rồi chĩa súng về phía ông Lê Kim P là nhân viên bảo vệ hô "*ngồi xuống*". Thấy chị D và ông Phương không có phản ứng gì, N lấy tiếp khẩu súng bút kéo chốt bắn nổ một phát rồi yêu cầu chị Nguyễn Thanh H là nhân viên ở quầy giao dịch phía trong để tiền lên bàn. Chị Hương hoảng sợ đã lấy tiền trong các ngăn kéo tại quầy giao dịch để lên trên mặt bàn. N bỏ ba lô đeo vai xuống cho khẩu súng bút vào và nhặt tiền cho đầy vào ba lô rồi kéo khóa lại, đeo lên vai đi ra cửa, cầm súng đe dọa và yêu cầu chị Lê Thùy D là nhân viên lễ tân "*Đi ra lấy xe*", chị D nói "*Em không đi xe máy, em đi ô tô*" N đi thẳng ra cửa thấy ô tô nhãn hiệu Ford mang biển số 15A - 153.29 của anh **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1977, trú tại: Số 48 Tôn Đản, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đang đỗ trước cửa, N chạy đến giật mở cửa nhưng anh **H** đã chốt cửa nên N không mở được. N quay lại cầm súng chĩa vào ông P**H** Văn H là nhân viên bảo vệ đe dọa yêu cầu đưa xe máy, **ông H** hoảng sợ đưa chìa khóa và chỉ vị trí xe mô tô nhãn hiệu Future màu sơn xanh mang biển số 15D1 - 223.74 đang dựng trước Phòng giao dịch, lấy được xe N lên xe, nổ máy điều khiển đi về hướng đường Mạc Thái Tổ, rẽ về hướng nút giao Tân Vũ đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Đến cuối cầu vượt, N nhìn thấy xe ô tô của **H** đang đỗ chờ phía trước, N dừng xe lại phía sau xe ô tô khoảng 50 mét, bỏ lại xe mô tô rồi đi bộ ra xe của **H** mở cửa vào ngồi ghế phía sau và bảo **H** chở về nhà để lấy quần áo chở N đi Vĩnh Phúc.

Khi về đến nhà, N bảo **H** ở ngoài xe chờ còn N đi vào nhà thấy Trần Thị Thu T (là bạn gái của N) đang nằm trong phòng của N. N lấy trong ba lô ra các tập tiền có mệnh giá 500.000 đồng, mệnh giá 200.000 đồng, mệnh giá 100.000 đồng và mệnh giá 50.000 đồng đưa cho T. Sau đó,N đem 1 số tập tiền có mệnh giá 500.000 đồng giấu trong phòng ngủ của Nguyễn Văn H (là em ruột của N). Toàn bộ số tiền còn lại cùng súng, đạn N cho vào một ba lô khác, thay quần áo mặc ngoài, giày,

mũ, ba lô, túi đeo trước ngực rồi mang ra phía sau nhà đốt. N quay vào nhà nói với T đi về nhà của T ở thị trấn C để N còn phải đi làm xa, sau đó N đem theo ba lô chứa súng, đạn cùng số tiền còn lại lên xe bảo **H** chở đến nhà trọ mà N đã thuê trước đó tại phường Khai Quang, thành phố **V**, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi, N lấy trong ba lô ra đưa cho **H** một số tập tiền, loại tiền có mệnh giá 500.000 đồng và toàn bộ số tiền có mệnh giá 100.000 đồng còn lại và nói với **H** là tiền N bán kim cương có được cho **H**. Đến nơi, N vào nhà trọ nghỉ qua đêm còn **H** điều khiển xe quay về Hải Phòng. Tại đây, N gọi điện cho Hưng chỉ vị trí cất giấu tiền trong phòng ngủ và bảo Hưng mang ra vườn sau nhà chôn giúp N. Hưng hỏi "*là tiền gì*" thì N nói "*cứ cất giúp anh*". Hưng lấy tiền rồi bọc bên ngoài 03 lớp túi nilon và 01 chiếc quần đùi rồi đem ra gốc cây Đào sau vườn nhà đào hố chôn theo yêu cầu của N.

Ngày 08/01/2022, Nguyễn Văn N đi đến thành phố **V** mua 01 điện thoại Iphone trị giá 29.500.000 đồng rồi đi đến Showroom Thưởng Motor tại số 03 liền kề 21, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội mua 01 xe máy nhãn hiệu Kawasaki trị với giá 680.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân. Sau đó Nguyễn Văn N đi đến Nhà nghỉ **B**, phường **B**, thị xã **P**, tỉnh Thái Nguyên thuê phòng trọ để lẩn trốn.

Sau khi được N cho tiền, T thuê xe tắc xi đi vào nội thành Hải Phòng đến cửa hàng số 398 Trần Nguyên Hãn mua 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max với giá 30.900.000 đồng, 01 Macbook Air với giá 20.500.000 đồng, 01 sạc Iphone với giá 300.000 đồng, đi đến siêu thị Aeon Hải Phòng mua 01 vòng đeo tay bằng vàng trắng, 01 nhẫn vàng trắng đính kim cương với giá 28.000.000 đồng rồi về khách sạn Sao Mai ở quận Lê Chân thuê phòng nghỉ. Tại đây, T xem thông tin trên mạng xã hội đăng tải thì nhận ra người đã thực hiện hành vi cướp tài sản tại Ngân hàng Vietcombank ngày 07/01/2022 chính là Nguyễn Văn N, nhận thức được số tiền mà N cho T là tiền do cướp được mà có nên ngày 08/01/2022, T đã thuê xe taxi đi về thị trấn C, rồi đi ra cửa hàng vàng Vũ Bình mua 02 nhẫn vàng với giá 10.400.000 đồng, đến cửa hàng vàng Ngọc Liên, mua 01 nhẫn vàng giá 10.400.000 đồng và 01 lắc bạc với giá 320.000 đồng, đi mua mỹ phẩm và đồ dùng cá nhân hết khoảng 2.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản của T mở tại Ngân hàng Agribank số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền còn lại 1.235.000.000 đồng, T đem gửi bạn là Bùi Minh A, sinh năm 2004, chỗ ở tại Tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện H, thành phố Hải Phòng nhờ Minh A giữ hộ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ dữ liệu điện tử Camera an ninh, thu dấu vết và tiến hành kiểm kê quỹ của Phòng giao dịch Đ (chốt đến thời điểm 18 giờ 49 phút ngày 07/01/2022). Số tiền tiếp quỹ sáng 07/01/2022 là 9.210.000.000 đồng; Tổng số tiền phát sinh giao dịch thu là 7.951.784.864 đồng; Tổng số tiền giao dịch chi là

7.980.523.710 đồng. Qua đó xác định số tiền bị chiếm đoạt là 3.595.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm chín mươi lăm triệu đồng). Tiến hành rà soát, truy tìm đã phát hiện và thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Future mang biển số 15D1 - 223.74 tại địa điểm trên cầu vượt nút giao Tân Vũ hướng về huyện H, thành phố Hải Phòng.

Chiều tối ngày 07/01/2022 Nguyễn Mạnh H sau khi xem thông tin trên mạng xã hội đăng tải về vụ Cướp tài sản tại Phòng giao dịch Vietcombank Đ, đã nhận ra người thực hiện hành vi cướp tài sản tại Ngân hàng chính là Nguyễn Văn N nên **H** đã đến Cơ quan điều tra trình báo, giao nộp lại toàn bộ số tiền được N cho là 136.000.000 đồng.

Ngày 09/01/2022 Nguyễn Văn N và Trần Thị Thu T bị bắt theo Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng khám xét khẩn cấp nhà nghỉ **B**, phường **B**, thị xã **P**, tỉnh Thái Nguyên thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 khẩu súng ổ quay, 01 khẩu súng bút tự chế, 47 viên đạn; 01 xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki; 01 ba lô bằng vải màu đen-trắng; 01 ba lô bằng vải màu be đựng quần áo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 031098007357 mang tên Nguyễn Văn N; 01 túi dạng đeo chéo ngực bằng vải màu đen-xanh có chữ POLE RACING màu trắng; 01 giấy bán xe kiêm biên bản bàn giao số 0004139 của Cửa hàng Thưởng Motor; 01 bảo hành xe KAWASAKI ZX 10R có số máy ZXT00JE045901, số khung KBZXT02LLA000647 và số tiền 800.000.000đồng;

Khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Văn N tại thôn Minh Hồng, xã Nghĩa Lộ, huyện H, thành phố Hải Phòng. Tại đây Nguyễn Văn H mới biết số tiền N nhờ Hưng cất giấu là tiền N cướp tại Ngân hàng nên đã chỉ vị trí chôn tiền tại gốc cây đào sau vườn nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã thu giữ được số tiền là 400.000.000đồng.

Khám xét khẩn cấp nhà Trần Thị Thu T thu giữ 01 nhẫn kim loại màu trắng đính đá, 01 máy tính Macbook Air; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 03 nhẫn kim loại màu vàng; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu bạc; 08 chai mỹ phẩm; 01 hóa đơn bán hàng (kiêm phiếu bảo hành) của cửa hàng Duy Trung Apple địa chỉ 398 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng và Số tiền 3.400.000 đồng.

Thu giữ tại nhà Bùi Minh A số tiền 1.235.000.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu đồng); 02 phiếu bán hàng tại Cửa hàng thế giới kim cương Aeon Mall Lê Chân, Hải Phòng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã trưng cầu Viện khoa học hình sự, Bộ Công an giám định 02 khẩu súng đã thu giữ của Nguyễn Văn

N; Trích xuất các hình ảnh dữ liệu điện tử; Trưng cầu giám định 02 xe mô tô, nhẫn, lắc đeo tay,.... đã thu giữ và yêu cầu định giá tài sản.

Tại Bản kết luận giám định số 275/C09-P3 ngày 17/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "*Khẩu súng màu đen dài 19,5cm gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay cỡ nòng 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng; Khẩu súng màu vàng dài 11,3cm gửi giám định là súng bút tự chế cỡ nòng 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng; 47 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho 02 khẩu súng trên; 02 khẩu súng gửi giám định không bắn ra các vỏ đạn, đầu đạn của các vụ án trước hiện đang lưu giữ trong tàng thư súng đạn của Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an. Khi sử dụng súng và đạn gửi giám định bắn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.*"

Tại Bản kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Trích xuất 24 hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc được lập thành bản ảnh kèm theo*".

Tại Bản kết luận giám định số 94/KLGĐ-SK.SM ngày 23/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

"- Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, BKS: 15D1 - 223.74, có số khung: RLHJA02081Y259823 và số máy: JA02E-0259863 là số nguyên T của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự.

- Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: KAWASAKI, có số khung: JKBZXT02LLA000647 và số máy: ZXT00JE045901 là số số nguyên T của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự".

Tại các Chứng thư giám định số DIJ J22.372, DIJ J22.373, DIJ J22.374, DIJ J22.371, DIJ J22.370 của Viện Ngọc học và Trang sức Doji kết luận: 03 nhẫn kim loại màu vàng là vàng, 01 lắc đeo tay là bạc, 01 nhẫn kim loại màu trắng đính đá là vàng trắng đính kim cương tự nhiên và đá nhân tạo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Lê Chân kết luận: "*Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, BKS: 15D1 - 223.74,... tương đương 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng)*".(Bút lục số 219-226).

Vật chứng: Thu giữ của Nguyễn Văn N 01 khẩu súng ổ quay, 01 khẩu súng bút tự chế, 47 viên đạn; 01 xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki; 01 ba lô bằng vải màu đen - trắng; 01 ba lô bằng vải màu be đựng quần áo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng; 01 túi dạng đeo chéo ngực bằng vải màu đen - xanh

có chữ POLE RACING màu trắng; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N và số tiền 1.200.000.000 đồng;

Thu giữ của Trần Thị Thu T 01 nhẫn kim loại màu trắng đính đá; 01 máy tính Macbook Air; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 03 nhẫn kim loại màu vàng; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu bạc; 08 chai mỹ phẩm và số tiền 1.238.400.000 đồng.

Nguyễn Mạnh H tự nguyện giao nộp số tiền 136.000.000 đồng tiền được N cho **H**.

Tại Bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-P2 ngày 23/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn N về tội Cướp tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Thị Thu T về tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 4 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Phân tích hành vi, nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 4 Điều 168; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 39, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N tù Chung thân về tội Cướp tài sản; 2-3 năm tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung cho cả 02 tội là tù Chung thân.

Áp dụng khoản 4 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thu T 10-11 năm tù về tội chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải tiếp tục bồi thường cho Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hải Phòng số tiền 1.020.600.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tài sản đã thu giữ của Nguyễn Văn N và Trần Thị Thu T gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki (Kèm theo 01 giấy bán xe kiêm biên bản bàn giao số 0004139 của Cửa hàng Thưởng Motor; 01 bảo hành xe KAWASAKI ZX 10R có số máy ZXT00JE045901, số khung KBZXT02LLA000647); 01 nhẫn kim loại màu

trắng đính đá, 01 máy tính Macbook Air; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 03 nhẫn kim loại màu vàng; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu bạc; 08 chai mỹ phẩm, 01 túi mỹ phẩm Colatin.

- Tịch thu giao Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng quản lý 01 khẩu súng ổ quay, 01 khẩu súng bút tự chế, 47 viên đạn.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 căn cước công dân số 031098007357 mang tên Nguyễn Văn N; 01 túi dạng đeo chéo ngực bằng vải màu đen-xanh có chữ POLE RACING màu trắng; 01 ba lô bằng vải màu đen-trắng; 01 ba lô bằng vải màu be đựng quần áo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Trần Thị Thu T phải nộp lại số tiền 17.880.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn N trình bày ý kiến tranh luận: Về hành vi phạm tội và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị xem xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo mồ côi cha, kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo học hết lớp 6, hiểu biết hạn chế. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặt khác số tiền bị cướp là 3.595.000.000 đồng đã thu hồi được 2.574.000.000 đồng tiền mặt; tài sản mà các bị cáo N, Thuỷ dùng số tiền còn lại là 1.020.600.000 để mua xe mô tô, nhẫn, điện thoại...đã được thu hồi đầy đủ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo N giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị Thu Thuỷ trình bày ý kiến tranh luận: Về hành vi phạm tội và điều khoản như Viện kiểm sát truy tố đã rõ, luật sư không có ý kiến tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố: Xuất phát từ quan hệ yêu đương, bị cáo Thuỷ đã đưa cho N số tiền trên dưới 700 triệu đồng, là tiền của bố mẹ bị cáo Thuỷ gửi từ nước ngoài về. Vì vậy khi nhận được tiền từ N cho mình, bị cáo T đã không đếm, không tìm hiểu kỹ nguồn tiền mà nghĩ rằng đó là tiền N trả mình, chủ động dùng vào chi tiêu cá nhân. Về ý thức chủ quan, tại thời điểm bắt đầu thực hiện hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản từ N đưa cho mình, bị cáo T hoàn toàn không biết đó là tài sản do N phạm tội mà có, và cũng không biết giá trị của chính giác số tiền mà N đưa cho bị cáo là bao nhiêu. Bị cáo không có ý định cất giấu, tới khi gửi bạn cũng không biết có bao nhiêu tiền. Chỉ tới khi bị cơ quan Công an bắt giữ và kiểm kê ngày 09/01/2022, bị cáo mới biết số tiền của N đưa cho mình được xác định là 1.355.100.000đ. Về nhân thân, bị cáo Trần Thị Thu T tuổi trẻ mới lớn, thiếu kiến thức xã hội, lần đầu phạm tội, chỉ vì thiếu hiểu biết mà vi phạm pháp luật, mức hình phạt lại căn cứ vào giá trị tài sản nhưng chính bản thân bị cáo cũng không biết giá trị tài sản đó là bao nhiêu, đồng thời tài sản bị cáo chưa chấp, tiêu thụ cũng đã được thu hồi toàn bộ trả lại cho bị hại, số còn thiếu đều là do bị cáo mua vật dụng, tài sản khác sẽ được thanh lý khắc

phục hậu quả tiếp, có thể được coi là gần như đã được khắc phục hậu quả hoàn toàn. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo rõ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh*:

[2] Khoảng tháng 12/2021, Nguyễn Văn N nảy sinh ý định cướp tiền tại ngân hàng nên đã chuẩn bị tìm mua 01 khẩu súng ổ quay, 01 khẩu súng bút tự chế và 47 viên đạn làm công cụ, phương tiện phạm tội. Ngày 07/01/2022 Nguyễn Văn N đem theo súng đã nạp đạn đến Phòng giao dịch Ngân hàng Vietcombank Đ, dùng khẩu súng ổ quay đe dọa, dùng khẩu súng bút tự chế để bắn gây tiếng nổ, uy hiếp nhân viên ngân hàng, chiếm đoạt số tiền 3.595.000.000 đồng, dùng súng đe dọa ông P**H** Văn H là nhân viên bảo vệ để chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Future mang biển số 15D1-223.74 trị giá 7.800.000 đồng để làm phương tiện tẩu thoát. Sau khi tẩu thoát, N tiếp tục giữ 01 khẩu súng ổ quay, 01 khẩu súng bút tự chế và 47 viên đạn tại nơi trọ của mình. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo N phạm tội Cướp tài sản tội theo Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo N dùng súng để chiếm đoạt số tiền 3.595.000.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Future trị giá 7.800.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng tại điểm a khoản 4 Điều 168 "Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000đ trở lên" về tội Cướp tài sản và khoản 1 Điều 304 về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của Bộ luật Hình sự.

[4] Trần Thị Thu T sau khi được N cho tiền đã đi mua 01 điện thoại Iphone, 01 máy tính Macbook, 01 sạc điện thoại, 01 vòng đeo tay bằng vàng trắng, 01

nhẫn vàng trắng đính kim cương. Sau khi xem thông tin trên mạng xã hội ngày 07/01/2022, T nhận ra đối tượng cướp tài sản tại Ngân hàng Vietcombank chính là Nguyễn Văn N và số tiền được N cho do phạm tội mà có. Nhưng ngày 08/01/2022 T tiếp tục dùng số tiền trên mua 02 nhẫn vàng tại tiệm vàng Vũ Bình, thị trấn C; mua 01 nhẫn vàng và 01 lắc bạc tại của hàng vàng Ngọc Liên, thị trấn C; mua mỹ phẩm và đồ dùng cá nhân; chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân. Số tiền còn lại là 1.235.000.000 đồng, T gửi bạn là Bùi Minh A cất dấu. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Thị Thu T đã có hành vi phạm tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Thuỷ có năng lực trách nhiệm hình sự, sau khi nhận biết được N là đối tượng cướp Ngân hàng, và nhận thức được rõ số tiền 1.355.100.000đ đồng là do N phạm tội mà có nhưng vẫn có hành vi cất giữ; tiêu thụ, sử dụng số tiền trên để mua trang sức và một số mục đích khác. Mặc dù bị cáo mới sử dụng số tiền hơn 100 triệu, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 1.355.100.000đ, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "*Tài sản, vật phạm pháp trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên"* theo điểm a khoản 4 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi đe doạ sử dụng vũ lực và của bị cáo N xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cơ quan nhà nước, công dân; hành vi tàng trữ, sử dụng súng xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của nhà nước; đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người khác. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp tài sản, tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản phục vụ nhu cầu riêng của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo N gây thiệt hại nghiêm trọng tới bị hại là ngân hàng, gây ảnh hưởng nhiều mặt tới tình hình xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, trừng trị đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù bị cáo biết được số tiền N đưa là tiền do phạm tội mà có, nhưng bị cáo vẫn cố ý cất giấu tiêu thụ để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[9] Khi xem xét về hình phạt, Hội đồng xét xử xét: Hành vi cướp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn N là manh động, rất nguy hiểm. Bị cáo đã chuẩn bị súng, đồng thời đã nổ súng tại phòng giao dịch Ngân hàng, nên có thể gây ra những hậu quả khác về tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo có tác động tiêu cực tới tình hình trật tự an toàn xã hội, tạo nên làn sóng dư luận, gây hoang mang cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh doanh; gây ra sự sợ hãi trong quần chúng nhân dân về tình trạng cướp manh động. Bị cáo có nhân thân xấu; trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã lên kế hoạch và có sự chuẩn bị kĩ lưỡng, sử dụng công cụ nguy hiểm, ngang nhiên chiếm đoạt số tiền lớn (3.595.000.000 đồng, gấp 7 lần mức cao nhất của khoản 4 Điều 168) tại Ngân hàng vào ban ngày, sau đó còn chiếm đoạt 01 xe máy để tẩu thoát. Vụ án được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, có tác động lớn tới tâm lý của nhóm tuổi thanh thiếu niên. Vì vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù không thời hạn.

[10] Trong vụ án này bị cáo Thuỷ khi được N đưa tiền thì không biết số tiền đó là do N thực hiện hành vi phạm tội mà có, nên T đã đi mua sắm nhiều đồ dùng. Sau khi biết được thông tin trên mạng xã hội thì T đã biết N là đối tượng đã cướp ngân hàng, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng số tiền N cho để mua đồ dùng cá nhân và gửi bạn cất giữ 1.235.000.000 đồng. Bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố theo khoản 4 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo còn trẻ, là con gái, sinh năm 2000, chưa có tiền án, tiền sự; bố mẹ bị cáo đang đi lao động ở Hàn Quốc, bị cáo đang ở với bác, thiếu sự kèm cặp của gia đình. Bị cáo phạm tội là do thiếu hiểu biết, nhận thức chưa đầy đủ về việc sử dụng số tiền N cho. Bản thân bị cáo mới chỉ sử dụng số tiền hơn 100 triệu đồng, toàn bộ số tiền 1.235.000.000 đồng đã thu hồi trả cho Ngân hàng. Nên chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

[11] Đại diện Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hải Phòng đề nghị buộc bị cáo N phải bồi thường số tiền còn thiếu là 1.020.600.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo về số tiền bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn xanh mang biển số 15D1-223.74 cho ông Phùng Văn H, ông H nhận lại xe không còn yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đặt ra vấn đề trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với ông H.

- *Về xử lý vật chứng:*

[13] Đối với: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: KAWASAKI; 01 điện thoại Iphone vỏ màu xanh; 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen thu giữ của N; 01 điện thoại Iphone vỏ màu xanh; 01 Macbook Air; 01 nhẫn kim loại màu trắng đính đá; 03 nhẫn kim loại màu vàng; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu bạc; 08 chai Mỹ phẩm,

01 túi mỹ phẩm Colatin thu giữ của T. Đây là toàn bộ tài sản mà các bị cáo đã dùng tiền phạm tội để mua. Để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hải Phòng, Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm giữ toàn bộ tài sản này để cơ quan Thi hành án xử lý tài sản trả lại cho Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hải Phòng để khấu trừ vào số tiền 1.020.600.000 đồng bị cáo N phải bồi thường cho Ngân hàng; phần còn thiếu N phải tiếp tục bồi thường theo quy định của pháp luật.

[14] Tịch thu tiêu hủy: 01 balo vải màu đen – trắng; 01 ba lô vải màu be; 01 Túi vải màu đen – xanh.

[15] Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng xử lý theo thẩm quyền 01 khẩu súng ổ quay, 01 khẩu súng bút tự chế, 47 viên đạn theo quy định của pháp luật (hiện vật chứng đang tạm lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng).

[16] Buộc bị cáo Trần Thị Thu T phải nộp lại số tiền 17.880.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[17] Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Về các vấn đề khác:

[18] Đối với Nguyễn Mạnh H là người được Nguyễn Văn N cho số tiền 136.000.000 đồng do N cướp được tại Phòng giao dịch Vietcombank Đ. Tại thời điểm nhận tiền **H** không biết số tiền trên do N phạm tội mà có. Khi biết và nhận ra N là người đã thực hiện hành vi cướp tài sản tại Ngân hàng, **H** đã chủ động đến Cơ quan điều tra trình báo và giao nộp tại số tiền trên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng không xử lý.

[19] Đối với Bùi Minh A, sinh ngày 11/4/2000, nơi cư trú tại số 27 đường Hà Sen, tổ dân phố số 6, thị trấn C, huyện H, thành phố Hải Phòng là người được T gửi nhờ cất giữ số tiền 1.235.000.000 đồng. Minh A không biết nguồn gốc số tiền trên, không biết số tiền đó do phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng không xử lý.

[20] Đối với Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/01/2002, nơi cư trú tại thôn Minh Hồng, xã Nghĩa Lộ, huyện H, thành phố Hải Phòng (em ruột N) là người giúp N chôn, cất giấu số tiền 400.000.000 đồng. Hưng không biết việc N thực hiện hành vi cướp tiền tại Ngân hàng, không biết số tiền trên do N phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng không xử lý.

[21] Đối với chủ tài khoản Facebook "Hắc Long" là người đã bán cho N 02 khẩu súng và 47 viên đạn đã thu giữ. Hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khoản Facebook "Hắc Long" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành thố

Hải Phòng tiếp tục điều tra, xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí và quyền kháng cáo:*

[22] Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168, khoản 1 Điều 304, Điều 38, Điều 39, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn N tù chung thân về tội "Cướp tài sản"; 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/01/2022.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 323 , Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Thị Thu T 10 (Mười) năm tù về tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hải Phòng số tiền 1.020.600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành án xong, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tạm giữ các vật chứng sau để cơ quan Thi hành án xử lý tài sản trả lại cho Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hải Phòng để khấu trừ vào số tiền 1.020.600.000 đồng bị cáo N phải bồi thường cho Ngân hàng; phần còn thiếu N phải tiếp tục bồi thường theo quy định của pháp luật:

+ 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: KAWASAKI, có số khung: JKBZXT02LLA000647 và số máy ZXT00JE045901 (đã qua sử dụng);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh, Imei 1: 358863669816638, Imei 2: 358863669888173 (đã qua sử dụng);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh, Imei 1: 358546263609554, Imei 2: 358546263449654 (đã qua sử dụng);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei: 352055020509434 (đã qua sử dụng);

+ 01 máy tính Macbook Air, số seri FVFGKL0AQ6LC (đã qua sử dụng);

+ 01 nhẫn kim loại màu trắng đính đá; 03 nhẫn kim loại màu vàng; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu bạc (trong phong bì niêm phong tại Kho bạc nhà nước Hải Phòng đang quản lý theo Biên bản giao nhận tài sản số: 01/BBBG-KBNN-HP ngày 17/5/2022);

+ 08 chai mỹ phẩm, 01 túi mỹ phẩm Colatin.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 balo vải màu đen – trắng; 01 ba lô vải màu be; 01 Túi vải màu đen – xanh có chữ POLE RACING.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N: 01 Căn cước công dân số 031098007357 mang tên Nguyễn Văn N.

Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Chuyển Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng: 01 khẩu súng ổ quay, 01 khẩu súng bút tự chế, 47 viên đạn để giải quyết theo thẩm quyền (hiện vật chứng đang tạm lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng).

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Trần Thị Thu T phải nộp lại số tiền 17.880.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo N và T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.618.000 (*Bốn mươi hai triệu sáu trăm mười tám nghìn)* đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hữu Trường